TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HD** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2023
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lại Thiện Phong và ông Lê Văn Thuyền**

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp VH, xã VL A, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp VH, xã VL A, huyện HD, tỉnh BL

(Chị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị với anh Lê Văn T đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 28/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện HD, tỉnh BL.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Th trình bày: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2010 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống xa nhau chị và anh T không có quan tâm nhau, hay nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho

chị được ly hôn với anh Lê Văn T. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết không cho chị ly hôn với anh T thì chị cũng không trở về chung sống với anh T được, do tình cảm vợ chồng không còn khả năng để tiếp tục chung sống.

Về con chung: Chị Trần Thị Th xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Thị Th, sinh ngày 20/3/2002, hiện cháu Th đã trưởng thành và có khả năng lao động nên khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Th xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Văn T: Mặc dù anh Lê Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Lê Văn T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Lê Văn T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lê Văn T chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Do con chung của chị Th và anh T đã trưởng thành, có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Th không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện HD.

Chị Trần Thị Th có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn T.

Anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Lê Văn T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Th và anh T chung sống với nhau vào ngày 21/8/2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị Th và anh T có đi đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện HD, tỉnh BL và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Th và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ, nhưng thời gian chung sống chị Th và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Chị Th và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2010. Trong thời gian qua cả chị Th và anh T đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị Th và anh T không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Th xác định vợ chồng chị không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh T là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Trần Thị Th xác định con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Trần Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Th đối với anh Lê Văn T; Xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn T.

2/. Về con chung: Chị Trần Thị Th xác định con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010549 ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Chị Trần Thị Th và anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã VL;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm